

Số: 110/2020/QĐST-HNGĐ

Vũ Thu, ngày 03 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 90/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Trần Văn D**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;

2. Bị đơn: Chị **Phạm Thị C**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn D và chị Phạm Thị C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao cho anh Trần Văn D trực tiếp nuôi 02 con chung là Trần Minh Đ, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2009 và con Trần Minh H, sinh ngày 17/6/2011. Anh D không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị C có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung.

Anh Trần Văn D và chị Phạm Thị C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- *Về chia tài sản chung*: Anh Trần Văn D và chị Phạm Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Trần Văn D tự nguyện nộp cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003821 ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Anh Trần Văn D được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Chi Cục THADS huyện Vũ Thư;
- Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại E – LB Nga; (Theo Đăng ký kết hôn số: 13/KH-Q.5/16 ngày 12/09/2016)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Thành